TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 628/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 26 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự số 428/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Bà Trương Thị Dạ T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 170 đường S, KDC BH, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 133/38D VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Dạ T và Ông Huỳnh Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Dạ T và Ông Huỳnh Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Minh H, sinh ngày 29/10/2000 (đã trưởng thành) và Huỳnh Minh H, sinh ngày 25/9/2004. Bà Trương Thị Dạ T và Ông Huỳnh Văn H cùng thống nhất Bà Trương Thị Dạ T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Huỳnh Minh H. Cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận, không

yêu cầu Toà án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 87 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 9 năm 2000 không còn giá trị pháp lý.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trương Thị Dạ T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Bà Trương Thị Dạ T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011286 ngày 20/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Dạ T được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 6;
- Chi Cục THADS Quận 6;
- UBND P.H, Quận F;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Bình Minh